

Số: **717/2020/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 994/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Trung T**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2009 tại Ủy ban nhân dân phường, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính cách bất đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2020 đến nay.

Nay anh T và chị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh T và chị L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thiên B (nam), sinh ngày 24/8/2009; Nguyễn Minh Ph (nam), sinh ngày 06/10/2012. Anh chị thống nhất: ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh T và chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh T và chị L thống nhất để chị L chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thùy L và anh Nguyễn Trung T;**

- **Về con chung:** Xác nhận anh T và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thiên B (nam), sinh ngày 24/8/2009; Nguyễn Minh Ph (nam), sinh ngày 06/10/2012. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh T và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh T và chị L xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh T và chị L để chị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00015188 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường.....;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú